

BÁO CÁO**tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW
của Ban Bí thư về phát triển nền Đông y Việt Nam
và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới**

Thực hiện Kế hoạch số 238-KH/BTGTW, ngày 30/12/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 24-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị, trên cơ sở đó tổng hợp xây dựng báo cáo việc thực hiện Chỉ thị trên địa bàn tỉnh, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 24-CT/TW****I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Nam Định là tỉnh ven biển nằm ở trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng, có 9 huyện và thành phố Nam Định (là đô thị loại I trực thuộc tỉnh) với 226 xã, phường, thị trấn, diện tích tự nhiên gần 1.700 km², có 72 km bờ biển; dân số gần 2 triệu người. Là tỉnh có truyền thống về đông y, từ thế kỷ trước đã có những danh y nổi tiếng như Bùi Thúc Trinh (Hải Hậu), Lê Văn Ngữ (Xuân Trường), và rất nhiều lương y có trình độ uyên thâm, giàu kinh nghiệm chữa bệnh cũng như có bài thuốc gia truyền nổi tiếng trong toàn quốc... Hệ thống mạng lưới y tế cơ sở của tỉnh được củng cố, phát triển đang từng bước đáp ứng yêu cầu sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TW, những năm qua Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nam Định thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để công tác đông y được duy trì và phát triển góp phần nâng cao, hiệu quả trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân. Hiện nay, hệ thống khám, chữa bệnh y học cổ truyền của tỉnh tương đối phát

triển: có 01 Bệnh viện Y học cổ truyền tuyến tỉnh và các khoa, tổ y học cổ truyền tại các Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện, Trung tâm Y tế tuyến huyện với cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh trong lĩnh vực đông y của Nhân dân. Hội Đông y tỉnh và Hội Châm cứu tỉnh có mạng lưới rộng khắp từ tỉnh đến huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn. Nhiều cơ sở hành nghề y dược tư nhân ngoài công lập được cấp phép hoạt động góp phần đa dạng hóa các dịch vụ y tế và kế thừa, bảo tồn, phát huy vốn quý của nền y dược cổ truyền tỉnh nhà.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TỔ CHỨC THỰC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 24-CT/TW

1. Công tác nghiên cứu, quản triệt Chỉ thị số 24-CT/TW

Sau khi Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị tới các đồng chí là cán bộ chủ chốt của tỉnh và báo cáo viên của Đảng; chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc tỉnh, các đảng bộ cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai quán triệt Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên, đồng thời xây dựng chương trình hành động cụ thể của địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, đặc biệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên ngành Y tế và hội viên Hội Đông y các cấp.

2. Công tác tuyên truyền Chỉ thị số 24-CT/TW

Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền Chỉ thị số 24-CT/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực công tác đông y với nhiều hình thức, nhất là việc lồng ghép, tư vấn của cán bộ y tế khi khám chữa bệnh y học cổ truyền (YHCT) và qua hoạt động của Hội Đông y các cấp... Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển YHCT, các kiến thức cơ bản, các bài thuốc Nam thông dụng, hướng dẫn trồng cây thuốc Nam cho mọi nhà cũng như lợi ích của việc khám, chữa bệnh bằng YHCT. Đến nay, đã có nhiều tin, bài tuyên truyền về Đông y Nam Định trên Báo Nam Định, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Điện tử Chính phủ, Tạp chí Công thương¹. Bên cạnh đó, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Nam Định đã xây dựng được 50 chuyên mục “Đông y: Chữa bệnh - Chữa tận gốc”, 24 số “Khỏe và Đẹp”; trung bình một

¹. Với nhiều tin, bài nổi bật như: Nam Định có nền tảng phát triển ngành dược với nhiều doanh nghiệp lớn (Báo Điện tử Chính phủ, ngày 07/04/2022); Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định: “Lấy người bệnh làm trung tâm phục vụ” (Tạp chí Công thương, ngày 15/7/2020); Báo Nam Định có nhiều bài đặc sắc như: Đẩy mạnh khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Hội Đông y Hải Hậu nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; Hội Đông y Nghĩa Hưng nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh ...; Truyền hình Nam Định với các tin như: PS Lương y CCB Trần Thu Thủy với bài thuốc chữa bệnh vảy nến...

năm có 24 chuyên mục “Sức khỏe và cuộc sống”... và nhiều tin bài khác về công tác Đông y của tỉnh. Với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đông y và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nền y học cổ truyền trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân; về vai trò và giá trị của nền y dược cổ truyền Việt Nam trong hệ thống dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

3. Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW

3.1. Về ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các nội dung Chỉ thị số 24-CT/TW

Trên cơ sở mục tiêu, quan điểm và các giải pháp Chỉ thị số 24-CT/TW của Ban Bí thư, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa, như: Quyết định số 1350/2011/QĐ-UBND, ngày 15/8/2011 của UBND tỉnh về công nhận Hội có tính chất đặc thù; Kế hoạch số 40/KH-UBND, ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai thực hiện Quyết định số 2166/QĐ-TTg, ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về “Phát triển y dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020”; Quyết định số 2862/UBND, ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về ủy quyền cho Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thành lập, giải thể, chia tách, sát nhập Hội Đông y xã, phường, thị trấn; Kế hoạch số 96/KH-UBND, ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh về “triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển ngành dược giai đoạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030”; Kế hoạch số 143/KH-UBND, ngày 20/12/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Thực hiện chỉ đạo của tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị một cách nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả. Nhiều huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh² đã ban hành kế hoạch, đề án để lãnh

². Huyện Nghĩa Hưng đã ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/UBND, ngày 29/12/2008, của UBND huyện về thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW của Ban Bí thư “về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới”; Quyết định số 1834/QĐ-UBND, ngày 04/01/2010 về việc cấp đất và ngân sách để đầu tư xây dựng mới trụ sở cho Hội Đông y làm việc tại Khu phố 2- thị trấn Liễu Đề. Huyện Nam Trực ban hành Chương trình số 10-CTr/HU, ngày 29/12/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Đề án “Xây dựng và củng cố chuẩn quốc gia y tế xã giai đoạn 2006 - 2010”; Quyết định số 610/QĐ-UBND, ngày 10/7/2018 của UBND huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân huyện Nam Trực giai đoạn 2018 - 2020. UBND huyện Vụ Bản ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình phát triển y dược cổ truyền kết hợp với y dược hiện đại huyện Vụ Bản đến năm 2030. Thành phố Nam Định ban hành: Đề án phát triển hệ thống y tế xã, phường Thành phố Nam Định đến năm 2020; Đề án phát triển xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân thành phố Nam Định; Quyết định số 6871/QĐ-UBND, ngày 26/12/2022 về việc hỗ trợ kinh phí cho Hội Đông y Thành phố Nam Định...

đạo, chỉ đạo nhằm phát triển nền Đông y và công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Ngành Y tế đã cùng với Hội Đông y thực hiện tốt việc kết hợp đưa đông y vào trạm y tế, xây dựng mạng lưới y tế thôn, xóm và xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; đồng thời cử một đồng chí lãnh đạo Sở Y tế tham gia là Phó Chủ tịch Hội Đông y tỉnh; tại Sở Y tế có 01 chuyên viên chuyên trách theo dõi, tham mưu quản lý nhà nước về công tác y dược cổ truyền.

3.2. Công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW

Xác định công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ quan trọng, trong những năm qua, các địa phương, đơn vị, các sở, ngành liên quan thường xuyên chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoặc lồng ghép việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW và Thông báo Kết luận số 154-TB/TW với các chỉ thị, nghị quyết khác. Bám sát kế hoạch của Ban chỉ đạo Trung ương về kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW trên địa bàn tỉnh Nam Định theo tinh thần Công văn số 4174-CV/BTGTW, ngày 27/3/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu chuẩn bị báo cáo, lựa chọn một số đơn vị và các điều kiện khác phục vụ Đoàn kiểm tra của Trung ương. Hằng năm, Sở Y tế tiến hành thanh tra việc hành nghề y tư nhân trong đó có thanh tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh YHCT. Kết quả kiểm tra, giám sát cho thấy: 100% các địa phương, đơn vị liên quan đều chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW với nhiều hình thức khác nhau. Các cơ sở y tế đều thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh bằng YHCT kết hợp với Y học hiện đại (YHHĐ) để nâng cao chất lượng điều trị. Qua kiểm tra đã kiến nghị với các địa phương, các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ Chỉ thị đề ra; thường xuyên chấn chỉnh những vi phạm hành nghề y, dược tư nhân; đẩy mạnh kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các phòng chẩn trị, cơ sở y tế trong, ngoài công lập.

Công tác sơ kết, tổng kết Chỉ thị số 24-CT/TW được tỉnh chỉ đạo, triển khai nghiêm túc, hiệu quả; trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương và triển khai kế hoạch của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các ngành, các địa phương, đơn vị trong tỉnh tổ chức sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm và 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW của Ban Bí thư đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương.

3.3. Về đầu tư nguồn lực dành cho công tác phát triển nền Đông y

Nhận thức rõ về vai trò và giá trị của nền y dược cổ truyền trong hệ

thống dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tỉnh đã quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho phát triển Đông y tại các đơn vị, với những kết quả nổi bật:

Trong giai đoạn 2016 - 2022, tỉnh đã thực hiện đầu tư dự án xây mới, cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định với tổng mức đầu tư là 59.370 triệu đồng, đến nay đã hoàn thành. Dự án triển khai với mục tiêu: Xây dựng, cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển của ngành, phát triển mạnh y, dược cổ truyền trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân, góp phần làm giảm tình trạng quá tải của các bệnh viện tuyến trên.

Kịp thời chỉ đạo, xây dựng, củng cố trụ sở, phòng làm việc, phòng điều trị, phòng thủ thuật, mua sắm trang thiết bị phục vụ chẩn đoán, điều trị, bào chế thuốc và máy sắc thuốc cho các khoa, tổ Đông y tại các Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các Bệnh viện, Trung tâm Y tế tuyến huyện.

Thực hiện Quyết định số 4667/QĐ-BYT, ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020, Sở Y tế đã kiện toàn Ban chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn 226 xã, phường. Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND, ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện Quyết định số 2166/TTg, ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020 và Đề án triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh gắn với thực hiện chuẩn 7: khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và y học cổ truyền. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 223/226 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, trong đó có chuẩn 7 về y học cổ truyền, đạt tỷ lệ 98,68%, đặc biệt tại 9 huyện: Nghĩa Hưng, Vụ Bản, Hải Hậu, Giao Thủy, Xuân Trường, Trực Ninh, Mỹ Lộc, Ý Yên, Nam Trực có 100% số trạm y tế đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 24-CT/TW

I. KẾT QUẢ

1. Về nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, Nhân dân đối với việc phát triển nền Đông y Việt Nam

Sau 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW của Ban Bí thư, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của nền Đông y và Hội Đông y trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân đã được nâng lên. Việc quán triệt, triển khai, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết Chỉ thị số 24-CT/TW được chú trọng. Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền đã thấy rõ trách nhiệm và coi việc phát triển Đông y là nhiệm vụ quan trọng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương³. Qua đó đã ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời đưa các chỉ tiêu cụ thể về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong đó có YDCT vào trong chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương⁴. Do đó, công tác phát triển nền Đông y và Hội Đông y đã thu hút được sự quan tâm, tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị và Nhân dân. Hoạt động nuôi trồng, thu hái dược liệu phát triển rộng khắp với quy mô lớn; việc bảo tồn, kế thừa, phát huy, phát triển các kinh nghiệm hay, các bài thuốc quý, những phương pháp bào chế thuốc gia truyền độc đáo được các cấp hội đông y, lương y thực hiện một cách tích cực. Công tác khám, điều trị bệnh bằng YHCT kết hợp với YHHĐ từng bước đáp ứng yêu cầu, ngày càng được Nhân dân tin tưởng, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Về kiện toàn hệ thống khám chữa bệnh bằng Đông y và quản lý nhà nước về Đông y, Đông dược

2.1. *Củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức chuyên ngành đông y*

Hiện nay, hệ thống, mạng lưới khám, chữa bệnh bằng y dược học cổ truyền đã được củng cố từ tuyến tỉnh đến cơ sở, gồm: 01 Bệnh viện Y học cổ truyền với quy mô 270 giường bệnh (thực kê 350 giường) được trang bị cơ sở, vật chất, thiết bị hiện đại, đầy đủ các khoa phòng chức năng, đội ngũ y, bác sĩ vững về chuyên môn, kiến thức phục vụ khám, điều trị bệnh cho nhân dân; Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Công an tỉnh và 07 Trung tâm Y tế tuyến huyện, thành phố⁵ có khoa Y học cổ truyền hoạt động độc lập, 03 Trung tâm Y tế tuyến huyện⁶ có tổ YHCT lồng ghép với khoa nội, phục hồi chức năng, hệ thống bệnh viện ngoài công lập như Bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Nam Định, các Phòng khám đa khoa khu vực cũng có Khoa, bộ phận Đông y. Sở Y tế có 01 bác sĩ, thạc sĩ chuyên khoa YHCT có trách nhiệm theo dõi và tham mưu cho lãnh đạo Sở Y tế chỉ đạo hoạt động chuyên môn và quản lý công tác khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền. Các phòng, trung

³. TP Nam Định, Hải Hậu, Nghĩa Hưng, Ý Yên, Trực Ninh, Vụ Bản, Mỹ Lộc, Nam Trực, Giao Thủy, Ý Yên...

⁴. Chỉ tiêu xã đạt chuẩn về y tế, chỉ tiêu trạm y tế có y sỹ hoặc bác sỹ y học cổ truyền hoạt động.

⁵. Thành phố Nam Định, Hải Hậu, Ý Yên, Trực Ninh, Vụ Bản, Mỹ Lộc, Nam Trực.

⁶. Nghĩa Hưng, Giao Thủy, Xuân Trường.

tâm y tế huyện, thành phố đều bố trí cán bộ theo dõi công tác y, dược cổ truyền trên địa bàn; phối hợp với các phòng chức năng của Sở Y tế tạo điều kiện, khuyến khích hội viên Hội Đông y hoạt động hành nghề YHCT đúng pháp luật, chấn chỉnh những vi phạm hành nghề y, dược tư nhân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế ngoài công lập.

Tuyển y tế cơ sở có 223/226 trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020, có vườn thuốc nam mẫu và có hoạt động khám chữa bệnh bằng y dược học cổ truyền. Đối với những nơi không có biên chế cán bộ y, dược cổ truyền, trạm y tế có trách nhiệm bố trí cho Chi hội Đông y diện tích thích hợp, trang bị y dụng cụ, tủ ô bàn quầy để triển khai phòng chẩn trị y, dược cổ truyền; Trưởng trạm y tế xã tham gia Ban chấp hành và sinh hoạt định kỳ với Chi hội Đông y. Phòng chẩn trị được xem như một bộ phận của trạm, do đồng chí trạm trưởng trực tiếp chỉ đạo. Chi hội Đông y cử 01 lương y có trình độ chuyên môn để khám chữa bệnh bằng YHCT.

2.2. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực Đông y

Hiện nay tỉnh có nhiều cơ sở đào tạo nguồn nhân lực phục vụ khám, điều trị bằng YHCT. Trường Trung cấp y tế là đơn vị thường xuyên mở lớp bồi dưỡng kiến thức về y, dược cổ truyền cho cán bộ các trạm y tế xã, phường và nhân dân trong, ngoài tỉnh. Trong thời gian qua, Trường đã liên kết với Học viện Y dược học cổ truyền mở nhiều lớp y sĩ học cổ truyền đào tạo được 385 y sĩ YHCT và y sĩ đa khoa có chứng chỉ định hướng YHCT. Bệnh viện YHCT tỉnh thường xuyên ký hợp đồng giảng dạy thực hành lâm sàng về YHCT cho Trường Đại học Điều dưỡng và trường Trung cấp y tế cũng như bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn, kèm cặp cho các cán bộ làm công tác khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền ở tuyến cơ sở; bên cạnh đó, các bệnh viện đa khoa khác hàng năm đều cử các cán bộ đi học các lớp bác sĩ định hướng YHCT, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và thạc sĩ YHCT, học các lớp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng. Thời gian qua, các Bệnh viện YHCT tỉnh, Đa khoa tỉnh và các Bệnh viện, Trung tâm y tế tuyến huyện đã cử nhân lực đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và thu hút thêm nhiều Bác sĩ chuyên khoa YHCT về công tác. Hiện nay, toàn tỉnh có 67 Bác sĩ chuyên khoa YHCT (*trong đó: 01 Tiến sĩ, 06 Thạc sĩ, 20 Bác sĩ CKI và 40 Bác sĩ YHCT*); 426 Y sĩ YHCT; 502 Lương y. Khối y tế tư nhân có 300 cơ sở khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT (*gồm Phòng khám chuyên khoa YHCT và Phòng chẩn trị YHCT*) và 08 cơ sở kinh doanh dược liệu, thuốc YHCT trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh có 100% Trạm y tế tuyến xã có hoạt động

khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ. 226/226 trạm y tế đã triển khai khám chữa bệnh BHYT trong lĩnh vực Đông y.

2.3. Về công tác khám chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ

Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh đông y tại các cơ sở công lập ngày càng được nâng cao, thu hút được nhiều bệnh nhân, công suất sử dụng giường bệnh tại Bệnh viện YHCT tỉnh và các khoa YHCT tăng thường đạt trên 100% so với giường kế hoạch.

Các đơn vị khám chữa bệnh YHCT thực hiện được trên 70% số kỹ thuật thuộc Danh mục kỹ thuật về chuyên ngành YHCT. Tại Bệnh viện YHCT tỉnh và các khoa YHCT đã xây dựng các quy trình kỹ thuật áp dụng tại đơn vị dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế để phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT và YHHĐ.

Việc phát triển kỹ thuật mới trong lĩnh vực Đông y luôn được ngành Y tế quan tâm, đầu tư phát triển. Đến nay, Bệnh viện YHCT tỉnh đã tiếp nhận chuyển giao 04 gói kỹ thuật mới do các Bệnh viện tuyến Trung ương chuyển giao, hiện đã và đang áp dụng điều trị hiệu quả cho người bệnh. Từ năm 2014, Bệnh viện YHCT tỉnh đã áp dụng triển khai điều trị cho người bệnh bằng kỹ thuật Laser nội mạch. Hiện nay, kỹ thuật này đã được Bệnh viện YHCT tỉnh chuyển giao để áp dụng thực hiện tại các khoa YHCT của Bệnh viện, TTYT tuyến huyện theo Đề án 1816.

Tỷ lệ khám bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ trên tổng số khám chữa bệnh chung (giai đoạn 2018 - 2023): Tuyến tỉnh chiếm 5%; Tuyến huyện chiếm 10%; Tuyến xã chiếm 8%.

Nhìn chung, các cơ sở y tế trong tỉnh đã thực hiện tốt việc hướng dẫn, tuyên truyền, tư vấn Nhân dân thực hiện việc điều trị bệnh bằng tây y kết hợp đông y, nhất là những bệnh mãn tính, bệnh theo mùa, rối loạn chuyển hóa, cơ xương khớp, gan thận nặng, hỗ trợ điều trị ung thư, liệt thần kinh VII ngoại biên, thoái hóa cột sống, di chứng tai biến mạch máu não, bí đái sau mổ, các chứng đau thần kinh cơ... Qua đó đã tập trung điều trị bằng thuốc tây y để ngăn chặn bệnh kịp thời sau đó chuyển sang điều trị bằng đông y để giải quyết dứt điểm bệnh. Tại các bệnh viện, trung tâm y tế đã đưa cán bộ khoa y học cổ truyền đến các khoa thực hiện các kỹ thuật trên bệnh nhân nặng không đi lại được; các khoa lâm sàng gửi bệnh nhân tới điều trị kết hợp tại khoa y học cổ truyền, tăng cường dùng thuốc đông y tại các khoa. Một số địa phương trong tỉnh đã xây dựng các mô hình như: mô hình kết hợp Hội Đông y với Hội Người cao tuổi để chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; khám chữa bệnh từ thiện vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ, ngày đại đoàn kết toàn dân...

3. Về thực hiện chủ trương, cơ chế, chính sách đối với lĩnh vực Đông y

- Thực hiện Quyết định số 1816/QĐ-BYT, ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “Cử cán bộ luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh” (Đề án 1816), hằng năm Bệnh viện YHCT tỉnh tiếp nhận các gói chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến Trung ương (Bệnh viện YHCT Trung ương, Bệnh viện Châm cứu Trung ương) góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế và phát triển kỹ thuật mới đưa vào áp dụng tại bệnh viện, đồng thời bệnh viện cũng thực hiện hoạt động chuyển giao kỹ thuật cho các Bệnh viện, Trung tâm Y tế tuyến huyện. Bên cạnh đó Bệnh viện YHCT tỉnh và các bệnh viện đa khoa khác hàng năm đều cử các cán bộ đi học các lớp bác sỹ định hướng YHCT, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và thạc sỹ YHCT, học các lớp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hằng năm, Sở Y tế tiến hành các cuộc thanh tra hành nghề y tư nhân trong đó có thanh tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh YHCT. Nhìn chung, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh YHCT thực hiện tương đối tốt các quy định về chuyên môn.

- Trong quá trình thực hiện cơ chế, chính sách còn gặp một số vướng mắc, gây khó khăn cho hoạt động khám chữa bệnh Đông y như: Nhóm vị thuốc cổ truyền vướng mắc trong quá trình lựa chọn nhà thầu và cung ứng vị thuốc cổ truyền do nội dung không thống nhất giữa Thông tư số 31/2016/TT-BYT, ngày 10/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm dược liệu và vị thuốc cổ truyền và Thông tư số 38/2021/TT-BYT, ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

4. Về nuôi trồng, thu hoạch, sử dụng dược liệu và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Đông y

Để đảm bảo nguồn thuốc phục vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trong, ngoài tỉnh và phục vụ xuất khẩu, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Kế hoạch “Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 68/QĐ-TTg, ngày 10-01-2014 của Thủ tướng Chính phủ”. Theo đó tỉnh đã triển khai quy hoạch các vùng nuôi, trồng dược liệu; bố trí quỹ đất cho xây dựng nhà máy, khu công nghiệp dược; ưu tiên bố trí giao đất cho dự án phát triển nguồn dược liệu làm thuốc, vùng nuôi trồng dược liệu theo quy định của pháp luật về đất đai. Đến nay tỉnh có 03 vùng trồng dược liệu, trong đó có 02 vùng đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng dược liệu - GAP” là vùng

trồng Đinh lăng ở xã Nghĩa Lạc, xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng, xã Hải Toàn, huyện Hải Hậu với diện tích trồng khoảng 500 ha và vùng trồng Thìa canh tại xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu.

Các loại dược liệu⁷ còn được nuôi, trồng phân tán tại các gia đình, trạm y tế vừa làm thuốc vừa làm gia vị, phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, chữa bệnh và cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy, công ty sản xuất dược phẩm. Đến nay, hầu hết các trạm y tế trên địa bàn tỉnh đều có vườn thuốc nam mẫu, trồng từ 40 - 60 loại cây thuốc nam.

Về bào chế thuốc, trên địa bàn tỉnh hiện có 04 công ty, nhà máy⁸ sản xuất thuốc từ dược liệu được trang thiết bị hiện đại với doanh số hàng năm trên 300 tỷ đồng. 01 doanh nghiệp được Cục quản lý Y, Dược cổ truyền công nhận đủ điều kiện bào chế, chế biến dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền; 03 nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc/GMP-WHO”; 07 doanh nghiệp bán buôn dược liệu đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP”; 03 doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP” đủ điều kiện nhập khẩu dược liệu, 01 hộ kinh doanh cá thể sản xuất thuốc y học cổ truyền; 24 đơn vị, cơ sở nuôi trồng dược liệu và 04 đơn vị, cơ sở thu mua dược liệu.

Việc sưu tầm, khai thác ứng dụng các bài thuốc hay, các cây thuốc quý được các thầy thuốc y học cổ truyền phát huy và phối hợp với các nhà máy trên địa bàn áp dụng phương pháp bào chế hiện đại, đưa vào sản xuất trên quy mô công nghiệp mang lại hiệu quả. Đến nay, nhiều sản phẩm có giá trị được đánh giá cao như sản phẩm sản xuất từ dược liệu tại Công ty TNHH Nam Dược đã đạt giải thưởng Chất lượng Vàng quốc gia do Bộ Khoa học - Công nghệ và Hiệp hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam trao tặng.

Về nghiên cứu khoa học: tỉnh đã tổ chức nghiên cứu, triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học quan trọng như: năm 2007 - 2011, Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nam Định (nay là Trung tâm ứng dụng, dịch vụ KH&CN) đã triển khai Dự án “*Xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến nấm hàng hóa trên quy mô diện rộng tại tỉnh Nam Định*”⁹; Năm 2017, Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH&CN Nam Định đã đề xuất và triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN “*Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất thử nghiệm nấm đông trùng hạ thảo Cordyceps militaris*”; Năm 2019, đề xuất thực hiện dự án “*Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến nấm đông trùng hạ thảo Cordyceps militaris tại*

⁷. Cây Đinh lăng, Thìa canh, Sài Hồ, Huyền sâm, Trạch tả, Tía tô, Kinh giới, Bạc hà, Ngưu tất...

⁸. Công ty TNHH Nam Dược, Công ty Dược Trường Thọ, Công ty Dược phẩm Nam Hà, Công ty Dược phẩm Hoa Sen.

⁹. Nhằm chuyển giao công nghệ, tổ chức phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình, nâng cao chất lượng các sản phẩm nấm ăn, nấm dược liệu; sau 4 năm thực hiện, Dự án đã xây dựng được chuỗi mô hình sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến nấm ăn, nấm dược liệu trên quy mô toàn tỉnh.

Nam Định” và nhiều đề tài cấp cơ sở như: “Ứng dụng phương pháp Laser nội mạch kết hợp thuốc bổ thận âm A trong điều trị người bệnh mắt ngủ tại Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định” đạt giải Nhất hội thi: “*Sáng tạo kỹ thuật tinh Nam Định lần thứ V năm 2014 - 2015*”; “Điều trị bệnh yếu thống bằng truyền xuyên huyết - lý liệu pháp”; “Phục hồi chức năng cho bệnh nhân di chứng tai biến mạch máu não bằng YHCT”; “Điều trị bệnh khẩu nhân oa tà bằng YHCT”; có 01 Luận văn Thạc sĩ kinh tế với đề tài “Hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hành nghề y học cổ truyền tư nhân trên địa bàn Thành phố Nam Định”...

5. Về tăng cường vai trò nòng cốt của Hội Đông y trong phát triển nền Đông y Việt Nam

Hiện nay, Hội Đông y của tỉnh được xây dựng theo 2 cấp gồm 11 hội (trong đó: cấp tỉnh: 01 hội, cấp huyện: 10 hội) với 585 hội viên, hoạt động theo Điều lệ. Bộ máy của Hội được tổ chức chặt chẽ thông qua các kỳ đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội đều có sự tham gia của lãnh đạo ngành Y tế. Hiện tại, Tỉnh hội có 04 cán bộ; các huyện Hội có 03 cán bộ/huyện Hội, Ban Chấp hành hoạt động nề nếp, phát triển cả về tổ chức chuyên môn và quản lý hội. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có trên 300 phòng chẩn trị YHCT được cấp phép hoạt động. Hàng năm, các cơ sở khám và điều trị trung bình khoảng 900 nghìn lượt bệnh nhân bằng các phương pháp y học cổ truyền, góp phần cùng ngành Y tế thực hiện chủ trương dự phòng, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân tại cộng đồng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề, giáo dục y đức cho cán bộ, hội viên trên địa bàn toàn tỉnh luôn được quan tâm, chú trọng. Hội Đông y các cấp vận động hội viên, lương y tham gia công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn tại các trường đào tạo chuyên ngành YHCT. Ngoài ra, Tỉnh hội thường xuyên tổ chức Hội thảo chuyên môn với các huyện, thành hội để trao đổi chuyên môn về những chứng bệnh hiếm gặp, các vị thuốc hay, các bài thuốc quý, kinh nghiệm chữa bệnh, kết hợp YHCT và YHHĐ, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

Công tác nghiên cứu, kế thừa và phát triển nền Đông y luôn được cấp uỷ, chính quyền các cấp coi trọng, chỉ đạo thực hiện. Do vậy việc thừa kế những kinh nghiệm hay, các bài thuốc quý, những phương pháp bào chế gia truyền độc đáo được các cấp hội đông y thực hiện với nhiều hình thức khác nhau như tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm kết hợp với giao ban luân phiên

nhằm mục đích khuyến khích, vận động các bậc Lương y giàu kinh nghiệm chia sẻ kinh nghiệm điều trị cũng như các kỹ thuật bào chế và kỹ thuật bảo quản thuốc, đóng góp ý kiến cho các buổi Bình bệnh án điển hình để cho toàn thể các cán bộ hội viên cùng lắng nghe, học hỏi và rút kinh nghiệm nâng cao kiến thức chuyên môn. Nhiều huyện hội đã giao chỉ tiêu sưu tầm, thừa kế và đưa vào tiêu chuẩn thi đua hàng năm đối với hội cơ sở, đưa công tác thừa kế trở thành phong trào sôi nổi trong quần chúng Nhân dân; đồng thời biên soạn, dịch thuật nhiều tập sách “Tế sinh y học thực hành”. Đến nay các cấp hội đông y, các phòng chẩn trị trên địa bàn tỉnh đã thừa kế nhiều bài thuốc Đông y gia truyền nhiều đời chữa bệnh có uy tín và hiệu quả như bài thuốc BỔ Thận hoàn, BỔ huyết điều kinh hoàn, Lục nhất tán, Phong thấp tán¹⁰; Điều kinh Cựu Hào¹¹; bài thuốc chữa Cảm cúm¹²; điều trị bệnh Cao huyết áp¹³...

Công tác phối hợp giữa Hội Đông y các cấp và ngành Y tế: Các cấp hội thường xuyên phối hợp với ngành Y tế và các tổ chức Hội có liên quan đến YHCT tại tuyến cơ sở. Kết hợp hài hòa giữa YHHĐ và YHCT trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Việc cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân góp phần to lớn vào sự phát triển nền Đông y và Hội Đông y trong tình hình mới.

6. Công tác xã hội hóa về y học cổ truyền

Nam Định là tỉnh có bề dày truyền thống về Đông y, có mạng lưới khám, chữa bệnh bằng y dược học cổ truyền ngoài công lập phát triển sâu rộng. Toàn tỉnh, hiện có 10/10 huyện, thành phố có tổ chức Hội Đông y hoạt động; 165/226 xã, phường có chi hội tham gia khám, chữa bệnh cho Nhân dân địa phương bằng các phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc; có 300 cơ sở khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT (gồm Phòng khám chuyên khoa YHCT và Phòng chẩn trị YHCT) của các cán bộ, hội viên Hội Đông y hoạt động đều khắp trên địa bàn tỉnh, góp phần cùng ngành Y tế thực hiện tốt chủ trương dự phòng, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Nhìn chung, công tác xã hội hóa trong lĩnh vực YDCT ngày càng được đẩy mạnh. Hệ thống YDCT ngoài công lập đã phát triển mạnh trong thời gian qua, đóng vai trò ngày càng quan trọng trong phát triển công tác Đông y trên địa bàn toàn tỉnh. Các loại hình dịch vụ trong lĩnh vực YDCT trong khối tư

¹⁰. Do Phòng Chẩn trị Kim Liên - Thành phố Nam Định thừa kế.

¹¹. Do Lương y Nguyễn Trọng Hiền thừa kế và phát huy.

¹². Hiệu thuốc Cự Lang Kỳ do Lương y Ngô Thế Hiền thừa kế.

¹³. Nhà thuốc Đông y gia truyền Nam Lạng ở xã Trực Tuấn - Trực Ninh được thừa kế.

nhân đã đa dạng hơn và không ngừng tăng về số lượng, đa dạng loại hình như các Phòng chẩn trị YHCT, các cơ sở kinh doanh thuốc thành phẩm YHCT, cơ sở bán buôn dược liệu, cơ sở nuôi trồng dược liệu...

7. Những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong hoạt động công tác Đông y và quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW

Trong những năm qua, các cấp Hội Đông y trong tỉnh đã tích cực tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW của Ban Bí thư gắn liền với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và gắn với 9 điều Y huấn cách ngôn của Hải Thượng Lãn Ông trong hoạt động khám chữa bệnh cho cán bộ, hội viên. Tỉnh đã thực hiện tốt công tác củng cố, xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn với công tác khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền tại cộng đồng. Tổ chức Hội Đông y các cấp trong tỉnh nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân; nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học trong chẩn trị, điều trị. Tích cực đẩy mạnh Mô hình khai thác kết hợp bảo tồn các loại cây, các loại con làm thuốc quý hiếm, xây dựng kế hoạch, quy hoạch vùng nuôi trồng theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg, ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển Dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”. Tổ chức tham quan nhân rộng các mô hình trồng dược liệu đạt hiệu quả cao. Các cấp hội đã phổ biến cho hội viên và Nhân dân nuôi trồng một số loại cây con làm thuốc, hàng năm thu hoạch hàng trăm tấn dược liệu có giá trị kinh tế cao. Ngoài ra, Hội Đông y các huyện, thành phố đã chủ động phối kết hợp với ngành Y tế, Ủy ban MTTQ và Hội Chữ thập đỏ khám bệnh tư vấn, cấp thuốc miễn phí cho những người cao tuổi, gia đình chính sách, những người hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...

Hội Đông y tỉnh đã phối hợp với Sở Y tế xây dựng các mô hình về phát triển nuôi trồng dược liệu tại địa phương. Đến nay, hầu hết các trạm y tế trên địa bàn tỉnh đều có Mô hình “Vườn thuốc nam mẫu”, trồng từ 40 - 60 loại cây thuốc nam. Hiện toàn tỉnh đã có 210/226 trạm y tế có vườn thuốc nam (đạt tỷ lệ 91%). Các vườn thuốc đều trồng đa dạng các nhóm cây thuốc chữa các bệnh thông thường như: tiêu chảy, viêm gan, dị ứng, mụn nhọt, sốt xuất huyết, đau nhức cơ, xương khớp, cảm sốt và ho, rối loạn kinh nguyệt... Mỗi nhóm cây thuốc đều có bảng ghi rõ tên, công dụng chữa các bệnh thường gặp để người dân dễ tìm hiểu, dễ sử dụng. Để vườn thuốc nam phát triển tốt, cán bộ các trạm y tế thường xuyên sưu tầm thêm cây thuốc. Đặc biệt, một số trạm y tế còn hướng dẫn cho người dân biết được công dụng của nhiều loại cây thuốc từ đó vận động người dân nhân giống trồng tại nhà. Việc phát triển các

vườn thuốc nam tại các trạm y tế trong tỉnh đã và đang góp phần vào công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, vì trên thực tế, việc sử dụng các bài thuốc nam để chữa các bệnh thông thường có rất nhiều ưu điểm so với tây y. Chữa bệnh bằng thuốc nam không chỉ có lợi vì nguồn thuốc dễ tìm, rẻ tiền, dễ sử dụng, ít tác dụng phụ. Bên cạnh đó, các vườn thuốc nam còn tạo ra cảnh quan xanh - sạch - đẹp, tạo không khí trong lành tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Việc xây dựng vườn thuốc nam mẫu không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh bằng cây thuốc cho Nhân dân mà còn nâng cao hiểu biết cho người dân về giá trị của nguồn dược liệu cũng như bảo tồn, gìn giữ các loại cây dược liệu quý tại địa phương. Tiêu biểu trong công tác xây dựng và phát triển vườn thuốc nam mẫu là trạm y tế các xã: Xuân Thượng, Xuân Tiến, Thọ Nghiệp (Xuân Trường); Nam Thanh, Nam Hồng (Nam Trực); Tam Thanh (Vụ Bản); Hải Nam, Hải Thanh, Hải Đường (Hải Hậu).

Bên cạnh đó, tỉnh cũng quan tâm chú trọng đầu tư xây dựng, phát triển mô hình trồng dược liệu sạch. Tiêu biểu là mô hình “*Trồng dược liệu sạch*” ở Hải Hậu và Nghĩa Hưng. Đây là 02 huyện được tổ chức HELVETAS Swiss Intercooperation Việt Nam lựa chọn để thực hiện dự án “Phát triển các hoạt động thương mại sinh học trong lĩnh vực hợp chất tự nhiên tại Việt Nam”¹⁴. Thực hiện dự án này, huyện Hải Hậu đã xây dựng được vùng trồng tập trung định lãng theo tiêu chuẩn GACP-WHO có quy mô hơn 200ha với gần 500 hộ tham gia¹⁵. Mỗi năm, huyện Hải Hậu cung cấp khoảng 700 tấn định lãng cho Traphaco. Nhờ sản phẩm có đầu ra nên người trồng cây định lãng có nguồn thu nhập ổn định từ 25 - 28 triệu đồng/ha/năm; khoảng 100 triệu đồng/ha/năm đối với hộ áp dụng mô hình nuôi cá xen canh (sử dụng bùn dưới ao để bón cho định lãng) rất hiệu quả. Cùng với đó, huyện Nghĩa Hưng đã phối hợp với Công ty cổ phần Dược phẩm Hoa Thiên Phú triển khai thực hiện dự án phát triển vùng trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO tại hai xã Hoàng Nam và Nghĩa Minh; khoảng 670 hộ dân tham gia trồng các loại dược liệu gồm: đương quy, ích mẫu, ngưu tất¹⁶. Sản phẩm dược liệu của người trồng sẽ được công ty bao tiêu với giá ổn định. Phát triển các vùng trồng dược liệu tại Hải Hậu, Nghĩa Hưng không chỉ góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng

¹⁴. Dự án BioTrade và Công ty cổ phần Traphaco cùng hợp tác để phát triển dược liệu định lãng theo tiêu chuẩn hướng dẫn thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO) tại tỉnh Nam Định.

¹⁵. Những hộ này đã được Công ty cổ phần Traphaco hướng dẫn quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản để đảm bảo chất lượng nguyên liệu.

¹⁶. Các hợp tác xã trong huyện đã đứng ra làm đầu mối liên kết những hộ trồng dược liệu với Công ty cổ phần Dược phẩm Hoa Thiên Phú. Mọi quy trình sẽ được các hộ thành viên thực hiện cùng nhau để bảo đảm thống nhất thời điểm thu hoạch. Hiện tại, công ty đã xây dựng một cơ sở chế biến dược liệu ở huyện Nghĩa Hưng để phục vụ cho thu mua và sơ chế bảo quản dược liệu. Cơ sở này được bảo đảm tất cả các tiêu chí từ trồng sạch, canh tác sạch, sơ chế sạch đến bảo quản sạch.

cao chất lượng chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân bằng nguồn dược liệu an toàn mà còn giải quyết việc làm, thu nhập cho người lao động, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg, ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù và Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg, ngày 20/12/2011 về đảm bảo, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù; áp dụng cho Hội Đông y cấp huyện chưa kịp thời, hoạt động của Hội Đông y ở các cấp gặp nhiều khó khăn.

- Hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác y học cổ truyền còn bất cập, các huyện hội, thành hội chưa được công nhận là hội đặc thù, một số huyện hội, thành hội không có trụ sở riêng, khó quy tụ hội viên, chưa tạo được phong trào sôi nổi, mạnh mẽ, đồng đều, chưa tích cực động viên các hội viên tham gia vào các hoạt động chung của hội.

- Cán bộ làm công tác y, được cử truyền cho các tuyến chưa đảm bảo về cơ cấu, chủng loại, chất lượng, nhất là tại các trạm y tế xã, phường, sự phối hợp Đông - Tây y trong điều trị còn hạn chế. Hiện chưa có cơ chế chính sách về mức lương hoặc phụ cấp cho Lương y hợp đồng nên chưa có cơ sở để hỗ trợ kinh phí cho các lương y hoạt động tại trạm y tế.

- Việc triển khai thực hiện chế độ thanh toán bảo hiểm y tế đối với các bệnh nhân điều trị bằng Đông y chưa được triển khai tại tuyến xã.

2. Nguyên nhân

- Một số địa phương, đơn vị và bộ phận Nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác đông y cũng như việc khám, điều trị bệnh bằng đông y kết hợp tây y nên chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư nguồn lực đúng mức cho công tác này.

- Cán bộ Hội Đông y cấp huyện và cơ sở chưa thực sự năng động, sáng tạo trong việc tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác y, được cử truyền.

- Chế độ chính sách của Nhà nước đối với công tác đông y chưa đồng bộ ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì, củng cố và phát triển nền đông y, ảnh hưởng đến chất lượng khám chữa bệnh bằng YHCT tại tuyến y tế cơ sở.

- Công tác tuyên truyền phát triển nền Đông y Việt Nam, đặc biệt là những ưu thế của việc chữa bệnh bằng y, dược học cổ truyền chưa được thường xuyên, liên tục.

3. Một số kinh nghiệm

- Quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ giữa cấp ủy với chính quyền các cấp, giữa các sở, ngành và địa phương, giữa Ngành y tế và Hội Đông y là yếu tố cơ bản để xây dựng và phát triển công tác Đông y và Hội Đông y Nam Định.

- Cần có sự tham gia vào cuộc của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng trong xây dựng, củng cố hệ thống mạng lưới khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền; đẩy mạnh xã hội hoá công tác y tế.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác YDCT phải thực sự là những người có kiến thức, tâm huyết, có năng lực, trách nhiệm và giữ vai trò nòng cốt trong quá trình thực hiện việc kết hợp y, dược cổ truyền với y học hiện đại một cách có hiệu quả.

- Trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện công tác y tế cơ sở phải xây dựng kế hoạch khả thi, nội dung thực tiễn, giải pháp cụ thể, xác định bước đi phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Y tế và Hội Đông y các cấp trong việc thúc đẩy việc phát triển công tác khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền.

- Tính chủ động, sáng tạo của Hội Đông y trong công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và trong phối hợp với Ngành Y tế, các ngành, đoàn thể liên quan là yếu tố quan trọng trong công tác củng cố, phát triển tổ chức hội các cấp cũng như tăng cường số lượng và chất lượng hội viên, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh YHCT của người dân.

PHẦN THỨ BA PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐÔNG Y TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về phát triển nền Đông y và Hội Đông y các cấp. Củng cố và phát triển hệ thống tổ chức, mạng lưới chuyên ngành đông y, xây dựng Hội Đông y Nam Định

vững mạnh; thực hiện tốt việc khám, điều trị bệnh bằng y học hiện đại kết hợp y học cổ truyền. Đẩy mạnh xã hội hoá, tạo nguồn lực phát triển mạng lưới y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân trên địa bàn tỉnh Nam Định trong giai đoạn mới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐÔNG Y TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TW của Ban Bí thư về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới, Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân trong tình hình mới và các chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam.

2. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, tập trung vận động phát triển hội tại các xã, thị trấn; vận động và kết nạp các thầy thuốc đang công tác tại cơ sở y tế bao gồm (y tế nhà nước và y tế tư nhân) từ Trung tâm y tế đến các trạm Y tế xã, thị trấn vào tổ chức hội.

3. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế, nhất là y tế xã về các lĩnh vực, trong đó chú trọng nâng cao năng lực quản lý và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền và kết hợp với y học hiện đại một cách có hiệu quả.

4. Chú trọng công tác quy hoạch, nuôi trồng phát triển dược liệu; công tác thừa kế, bảo tồn, giữ gìn, phát huy các bài thuốc quý, những phương pháp bào chế thuốc gia truyền đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ Nhân dân.

5. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế trên cơ sở củng cố và hoàn thiện những xã đã đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn đến năm 2020, quan tâm trang bị phương tiện thiết yếu phục vụ công tác chuyên môn khám, chữa bệnh YHCT.

6. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Đông y các cấp, chú trọng nâng cao y đức và chất lượng chuyên môn cho hội viên, vận động hội viên tích cực tham gia công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền, chấp hành đúng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về y, dược cổ truyền.

7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của công tác đông y, Hội Đông y các cấp, nhất là việc duy trì, bảo tồn, phát huy phát triển

nguồn dược liệu, các bài thuốc quý, gia truyền có giá trị, tăng cường công tác khám, điều trị bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ, Bộ Y tế, Hội Đông y Việt Nam và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu ban hành bổ sung các văn bản chỉ đạo phát triển Đông y và các chế độ chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức Đông y, các Lương y, Lương dược và các cấp Hội Đông y. Nghiên cứu ban hành mã ngạch Lương y, Lương dược cho hội viên đông y; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chế biến, tiêu thụ dược liệu; xây dựng thương hiệu sản phẩm đông y mang tính quốc gia.

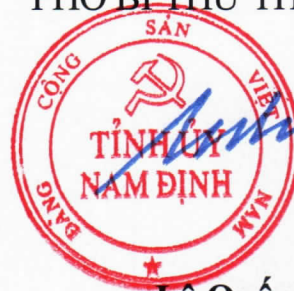
2. Đề nghị Bộ Y tế, Hội Đông y Việt Nam tăng cường công tác đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác đông y; kịp thời khen thưởng, động viên, khuyến khích và phát huy năng lực chuyên môn, đóng góp kinh nghiệm của đội ngũ lương y có trình độ và tâm huyết trong công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ Nhân dân.

Trên đây là báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW, (để báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Vụ xã hội, Vụ Tổng hợp, Ban TGTW,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT,
- Sở Y tế,
- Hội Đông y tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Quốc Chính



PHỤ LỤC BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư Khóa X về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới
(Kèm theo Báo cáo số 315-BC/TU ngày 25/4/2023 của Tỉnh ủy)

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 24-CT/TW VÀ THÔNG BÁO KẾT LUẬN SỐ 154-TB/TW

1. Tình hình quán triệt Chỉ thị số 24-CT/TW và Thông báo Kết luận số 154-KL/TW

Địa phương, cơ quan, đơn vị		Quán triệt		Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
		Có	Không	Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng ghép vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Cấp huyện và tương đương	Chỉ thị số 24-CT/TW	x		x	x		x	x	
	Kết luận số 154-TB/TW	x		x	x		x	x	
Cấp xã, phường	Chỉ thị số 24-CT/TW	x		x	x		x	x	
	Kết luận số 154-TB/TW	x		x	x		x	x	

2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
1	UBND tỉnh Nam Định	Quyết định số 1350/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh về công nhận Hội có tính chất đặc thù.	15/8/2011
		Kế hoạch số 40/KH-UBND của UBND tỉnh Nam Định về triển khai thực hiện Quyết định 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về “Phát triển y dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020”	16/8/2011
		Quyết định số 2862/QĐ-UBND của UBND tỉnh về ủy quyền cho Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định thành lập, giải thể, chia tách, sát nhập Hội Đông y xã, phường, thị trấn.	25/12/2015
		Kế hoạch số 96/KH-UBND của UBND tỉnh về “triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển ngành dược giai đoạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030”.	21/12/2016
		Kế hoạch số 143/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nam Định.	20/12/2021
2	Sở Y tế - Hội Đông y	Nghị quyết liên tịch số 01/SYT-HĐY về mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa Sở Y tế và HĐY trong công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển y dược học cổ truyền tỉnh Nam Định.	05/01/2015

3. Hoạt động kiểm tra, giám sát, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện (đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)

TT		Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết			
		Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
					5 năm	10 năm	Khác (ghi rõ)
1	Tỉnh ủy Nam Định	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Hội đồng Nhân dân tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Ủy ban Nhân dân tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Sở Y tế	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Huyện/thành phố	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về Đông y

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2008 -2013	Giai đoạn 2013-2018	Giai đoạn 2018-2023
I	Quản lý Nhà nước về Đông y				
1	Sở Y tế				
1.1	Thành lập Phòng Quản lý Đông y	Có/không	Không	Không	Không
1.2	Chuyên viên chuyên trách Đông y	Người	1	1	1
1.3	Chuyên viên bán chuyên trách Đông y	Người			
2	Tuyển huyện (tổng số huyện.....)				
2.1	Tổng số huyện có cán bộ chuyên trách Đông y	Huyện	0	1	1

2.2	Tổng số huyện có cán bộ bán chuyên trách Đông y	Huyện	10	9	9
2.3	Tổng số huyện không có cán bộ theo dõi Đông y	Huyện			
II	Nhân lực Đông y tại các tuyến				
1	Tuyến tỉnh (gồm tất cả các bệnh viện thuộc Sở)				
1.1	Số nhân lực làm công tác Đông y/Tổng số nhân lực ngành y tế tuyến tỉnh	Người	115/1.560	120/1473	132/1,579
1.2	Số lượng tiến sỹ, thạc sỹ Đông y/ Tổng số tiến sỹ, thạc sỹ y học tuyến tỉnh	Người	5/57	5/66	1/49
1.3	Số lượng bác sỹ chuyên khoa Đông y/Tổng số bác sỹ tuyến tỉnh	Người	17/342	20/381	33/374
1.4	Số lượng dược sỹ đại học làm việc trong lĩnh vực Đông y/tổng số dược sỹ tuyến tỉnh	Người	2/40	2/49	2/89
2	Tuyến huyện (tổng số huyện ...) bao gồm cả phòng khám đa khoa khu vực				
2.1	Số nhân lực làm công tác Đông y/Tổng số nhân lực ngành y tế tuyến huyện	Người	55/1570	60/1.429	78/1.737
2.2	Số lượng tiến sỹ, thạc sỹ Đông y/Tổng số tiến sỹ, thạc sỹ y học tuyến huyện		0/6	0/6	0/4
2.3	Số lượng bác sỹ chuyên khoa về Đông y/Tổng số bác sỹ tuyến huyện		11/296	15/306	35/372
2.4	Số lượng y sỹ chuyên khoa Đông y, y sỹ định hướng Đông y/Tổng số y sỹ tuyến huyện	Người	12/231	15/186	15/135
3	Tuyến xã (tổng số xã.....)		229	229	226
3.1	Số lượng xã có nhân lực làm công tác Đông y	Xã	229	229	226
3.2	Số lượng lương y	Người	9	11	13
3.3	Số lượng bác sỹ	Người	4	4	8
3.4	Số lượng y sỹ Đông y hoặc y sỹ định hướng Đông y	Người	40	54	60

2. Mạng lưới khám chữa bệnh y học cổ truyền

	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2008 - 2013	Giai đoạn 2013 - 2018	Giai đoạn 2018 - 2023
I	Công lập				
1	Tuyến tỉnh				
1.1	Tổng số bệnh viện tuyến tỉnh	Bệnh viện	9	10	10
1.2	Số lượng bệnh viện Đông y	Bệnh viện	1	1	1
1.3	Số lượng bệnh viện đa khoa có khoa Đông y	Bệnh viện	1	1	1
1.4	Số lượng bệnh viện đa khoa có tổ Đông y	Bệnh viện	0	0	0
1.5	Số lượng bệnh viện đa khoa không có khoa/ tổ Đông y	Bệnh viện	0	0	0
1.6	Tổng số giường bệnh Đông y/Số giường bệnh chung		170/1.460	200/2.050	270/2.500
2	Tuyến huyện (tổng số huyện.....) bao gồm cả phòng khám đa khoa khu vực				
2.1	Tổng số bệnh viện tuyến huyện	Bệnh viện	11	11	11
2.2	Số lượng bệnh viện Đông y	Bệnh viện	0	0	0
2.3	Số lượng bệnh viện đa khoa có khoa Đông y	Bệnh viện	7	8	10
2.4	Số lượng bệnh viện đa khoa có tổ Đông y	Bệnh viện	4	3	1
2.5	Số lượng bệnh viện đa khoa không có khoa/ tổ Đông y	Bệnh viện	0	0	0
2.6	Tổng số giường bệnh Đông y/Số giường bệnh chung		210/1.560	240/2.055	287/2.195
3	Tuyến xã (tổng số xã.....)				
3.1	Số lượng TYT xã có triển khai khám chữa bệnh bằng Đông y	TYT	229	229	226
3.2	Số lượng TYT xã có triển khai khám chữa bệnh BHYT trong	TYT	229	229	226

	lĩnh vực Đông y				
3.3	Số xã có vườn thuốc mẫu	Xã	204	209	206
II	Tư nhân				
1	Số lượng bệnh viện Đông y	BV	0	0	0
2	Số lượng cơ sở chẩn trị Đông y	Cơ sở	270	280	300
3	Số lượng cơ sở kinh doanh thuốc thành phẩm Đông y		8	8	8
3.1	<i>Cơ sở bán buôn dược liệu, vị thuốc cổ truyền</i>	Cơ sở	8	8	8
3.2	<i>Cơ sở sản xuất thuốc dược liệu</i>	Cơ sở	4	4	4
3.3	<i>Cơ sở sản xuất thuốc cổ truyền</i>	Cơ sở	4	4	4
4	Các loại hình khác	Cơ sở	0	0	0

3. Công tác đào tạo nhân lực

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2008 - 2013	Giai đoạn 2013 - 2018	Giai đoạn 2018 - 2023
1	Số lượng tiến sỹ Đông y	Người	1	0	0
2	Số lượng thạc sỹ Đông y	Người	6	0	0
3	SL bác sỹ CK I Đông y	Người	3	4	5
4	SL bác sỹ CK II Đông y	Người	1	0	0
5	Số lượng Y sỹ Đông y hoặc y sỹ định hướng Đông y	Người	105	150	130
6	Số lượng Lương y (Hội Đông y)	Người	0	0	0
7	Số lượng Lương dược (Hội Đông y)	Người	0	0	0
8	Dược sỹ đại học	Người	2	4	5
9	Dược sỹ trung học	Người	11	16	27

4. Đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất cho Đông y

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2008 - 2013	Giai đoạn 2013 - 2018	Giai đoạn 2018 - 2023
1	Ngân sách hàng năm dành cho công tác Đông y				
1.1	Ngân sách		7.350.000.000	5.230.000.000	6.385.000.000
1.2	Ngân sách địa phương: tỷ lệ ngân sách cho Đông y/ngân sách chung cho y tế	%	1,73	1,35	1,46
2	Bảo hiểm y tế				
	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB Đông y/tổng chi BHYT cho KCB của địa phương		5,42	6,15	10,20
2.1	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB Đông y ở tuyến tỉnh/ tổng chi BHYT cho KCB Đông y	%	28,32	35,01	40,82
2.2	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB Đông y ở tuyến huyện và xã/ tổng chi BHYT cho KCB Đông y	%	71,68	64,99	59,18

5. Kết quả khám chữa bệnh đạt được

5.1. Về công tác khám chữa bệnh

STT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2008- 2013	Giai đoạn 2013 - 2018	Giai đoạn 2018 - 2023
I	Tuyến tỉnh				
1	Tổng số khám và điều trị nội trú chung	Lượt	325.129	680.150	682.750
2	Tổng số khám và điều trị nội trú bằng Đông y	Lượt	16.323	21.257	24.922
3	Tổng số khám và điều trị ngoại trú chung	Lượt	497.725	638.378	774.697
4	Tổng số khám và điều trị ngoại trú bằng Đông y	Lượt	19.989	25.135	30.988

II	Tuyến huyện				
1	Tổng số khám và điều trị nội trú chung	Lượt	332.795	477.363	437.408
2	Tổng số khám và điều trị nội trú bằng Đông y	Lượt	24.047	30.813	33.757
3	Tổng số khám và điều trị ngoại trú chung	Lượt	2.608.121	2.798.920	3.203.096
4	Tổng số khám và điều trị ngoại trú bằng Đông y	Lượt	88.770	85.397	86.522
III	Tuyến xã		-	-	-
1	Tổng số khám và điều trị chung	Lượt	1.351.055	1.853.163	1.148.788
2	Tổng số khám và điều trị bằng Đông y	Lượt	230.948	260.521	171.099

5.2. Về công tác dược

5.2.1. Tổng chi phí mua thuốc Đông y

STT	Chỉ số	Dược liệu, vị thuốc			Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu		
		Giai đoạn 2008 - 2013	Giai đoạn 2013 - 2018	Giai đoạn 2018 - 2023	Giai đoạn 2008 - 2013	Giai đoạn 2013 - 2018	Giai đoạn 2018 - 2023
1	Kinh phí mua thuốc tại BV Đông y	17.500.000.000	26.500.000.000	32.656.500.000	1.750.000.000	3.100.000.000	4.175.700.000
2	Kinh phí mua thuốc tại BV Đa khoa có khoa Đông y	32.944.207.332	30.248.067.070	33.441.163.242	23.931.263.977	26.315.340.682	55.095.748.836
3	Tổng chi phí mua thuốc	50.444.207.332	56.748.067.070	66.097.663.242	25.681.263.977	29.415.340.682	59.271.448.836

5.2.2. Công tác bảo chế sản xuất thuốc trong Bệnh viện Đông y:

STT	Nội dung	Giai đoạn 2008 - 2013	Giai đoạn 2013 - 2018	Giai đoạn 2018 - 2023
1	Có bảo chế vị thuốc tại BV (đánh dấu X vào ô tương ứng)	2	2	2
2	Công tác sản xuất thuốc chế phẩm trong BV (điền số lượng)	1	1	1

5.2.3. Quy hoạch và phát triển dược liệu tại địa phương

STT	Quy hoạch và phát triển dược liệu	ĐVT	Giai đoạn 2008 - 2013	Giai đoạn 2013 - 2018	Giai đoạn 2018 - 2023
1	Quy hoạch vùng trồng cây thuốc (có hoặc không)	Có/ không	Không	Không	Không
2	Số đơn vị, cơ sở nuôi trồng dược liệu	Đơn vị	12	19	24
3	Số đơn vị, cơ sở thu mua dược liệu trong nước	Đơn vị	2	3	4
4	Số lượng Đề án, dự án đã và đang triển khai tại địa phương về công tác bảo tồn và phát triển dược liệu từ năm 2008 đến 2017.		0		

5.2.4. Nghiên cứu khoa học

STT	Nghiên cứu khoa học	ĐVT	Giai đoạn 2008- 2013	Giai đoạn 2013 - 2018	Giai đoạn 2018 - 2023
1	Số lượng đề tài cấp nhà nước	Đề tài	0	0	0
2	Số lượng đề tài cấp tỉnh/Bộ	Đề tài	0	01	0
3	Số lượng đề tài cấp cơ sở	Đề tài	25	24	31
4	Số lượng sản phẩm từ đề tài được ứng dụng trong khám chữa bệnh	SP	15	17	21

6. Công cụ tổ chức Hội đông y các cấp

STT	Tổ chức Hội Đông y các cấp	ĐVT	Giai đoạn 2008- 2013	Giai đoạn 2013 - 2018	Giai đoạn 2018 - 2023
I	Cấp tỉnh				
1	Số lượng các tổ chức Hội	Hội	01	01	01
2	Số lượng cán bộ Hội	Người	03	03	03
3	Kết quả hoạt động (Có 4 mức: Tốt, khá, trung bình và yếu/không hoạt động)	Mức	TỐT	TỐT	TỐT

II	Cấp huyện/thị xã/thành phố (tổng số huyện:.....)				
1	Số lượng các tổ chức Hội	Hội	10	10	10
2	Số lượng cán bộ Hội	Người	0	0	0
3	Kết quả hoạt động (Có 4 mức: Tốt, khá, trung bình và yếu/không hoạt động)	Mức	KHÁ	KHÁ	KHÁ
III	Cấp xã (tổng số xã:.....)				
1	Số lượng các tổ chức Hội	Hội	0	0	0
2	Kết quả hoạt động của các hội (Có 4 mức: Tốt, khá, trung bình và yếu/không hoạt động)	Mức			
IV	Công tác bồi dưỡng lương y, lương dược (3 mức: thường xuyên, chưa thường xuyên, không bồi dưỡng)	Mức	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên